TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ GIÁO
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 29/2025/HS-ST
Ngày 06-3-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ GIÁO, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quang Dương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Trường Hải;

2. Ông Phạm Văn Trung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Phúc Vĩnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Kim Thị Giàu - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 157/2024/TLST-HS ngày 25 tháng 12 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2025/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 02 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Võ Văn X, sinh năm 1995 tại Sóc Trăng; nơi thường trú: Ấp An Phú Đông, xã Nhơn Mỹ, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng; nơi ở hiện tại: Ấp V T, xã V H, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn S và bà Dương Thị Th.

Tiền án: Không

Tiền sự: Không.

Bị cáo Võ Văn X đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 25/9/2024 đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Thái Văn Kh, sinh ngày 04/9/1984 tại Bình Dương; nơi thường trú: Ấp V A, xã V H, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương. nghề nghiệp: Cạo mủ; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thái Văn L và bà Trần Thị G.

Tiền án: Không

Tiền sự: Không.

Về nhân thân: Ngày 06/4/2022 bị công an xã V H, huyện Phú Giáo, tỉnh

Bình Dương xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc với số tiền 1.500.000 đồng, đã nộp phạt.

Bị cáo Thái Văn Kh đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 25/9/2024 đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Thái Văn H, sinh ngày 06/3/1989 tại Bình Dương; nơi thường trú: Ấp V A, xã V H, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Cạo mủ; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thái Văn D (đã chết) và bà Trần Thị Gi. Bị cáo có vợ tên Lê Thị Ngọc Y, bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2016.

Tiền án: Không

Tiền sự: Không.

Bị cáo Thái Văn H đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 25/9/2024 đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: Phạm Duy Th, sinh ngày 29/4/1990 tại Cà Mau; nơi thường trú: Khóm 5, thị trấn Cái Đôi Vàm, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau; nơi ở hiện tại: Ấp B R, xã V H, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị B H. Bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị H2, bị cáo có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh 2017.

Tiền án: Không

Tiền sự: Không.

Về nhân thân: Ngày 16/12/2022 bị công an xã V H, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc với số tiền 1.500.000 đồng, đã nộp phạt.

Bị cáo Phạm Duy Th đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 25/9/2024 đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: Trần Quốc Th1, sinh ngày 11/01/1990 tại Bình Dương; nơi thường trú: Khu phố a, thị trấn P V, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Bá N và bà Lại Thị Kim D.

Tiền án: Ngày 23/3/2013 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xử phạt 15 năm tù về tội Giết người theo Bản án số 20/2013/HSST, chấp hành xong án phạt tù ngày 27/01/2022 tại trại giam An Phước.

Tiền sự: Không.

Bị cáo Trần Quốc Th1 đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 25/9/2024 đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

6. Họ và tên: Nguyễn Văn Q, sinh ngày 16/8/1984 tại Bình Dương; nơi thường trú: Khu phố a, thị trấn P V, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc L và bà Nguyễn Thị Th. Bị cáo có vợ tên Hoàng Thị Thúy V, bị cáo có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh 2017.

Tiền án: Không

Tiền sự: Không.

Bị cáo Nguyễn Văn Q đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 25/9/2024 đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Trần Thanh Q1, sinh năm 1990; địa chỉ: Ấp L T, xã V H, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

Ông Trần Bá R, sinh năm 1957; địa chỉ: Khu phố a, thị trấn P V, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

Bà Nguyễn Thị Hồng W, sinh năm 1955; địa chỉ: Ấp L T, xã V H, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 21/7/2024, bị cáo Võ Văn X gọi điện thoại cho bị cáo Phạm Duy Th rủ Th cáp kèo đá gà Th1 thua bằng tiền thì Th đồng ý, Th gọi cho bị cáo Trần Quốc Th1 nói đá gà thì Th1 đồng ý. Sau đó, Th chuẩn bị cân, băng keo, hẹn X, Th1 đến địa điểm lô cao su thuộc tổ X, ấp B R, xã V H, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương để đá gà. Lúc này, X rủ bị cáo Thái Văn Kh đi đá gà thì Kh đồng ý, Kh điều khiển xe mô tô biển số honda Dearm biển số 61F1-xxxxx chở X mang theo con gà trống màu nâu đen của X đựng trong giỏ xách đến đường V H 104, thuộc tổ X, ấp B R, xã V H đợi Th dẫn vô chỗ chơi đá gà. Trần Quốc Th1 điều khiển xe mô tô biển số 61P1-xxxyy mang theo 01 con gà trống màu đỏ đen đến nhà bị cáo Nguyễn Văn Q rủ Q đi băng cựa gà và thả gà dùm Th1, Q biết Th1 thua đá gà Th1 thua bằng tiền nhưng vẫn đồng ý giúp sức cho Th1, Q nói Th1 đi trước, Q cùng với Trần Thanh Q1 đến sau. Trước khi X đi đá gà, bị cáo Thái Văn H có nói với X là chừng nào đá thì cho H đặt cược theo, X gọi video cho H qua ứng dụng Zalo để H trực tiếp xem hai con gà chuẩn bị đá, H nói theo X cược 2.000.000 đồng, X cũng cược 2.000.000 đồng và Kh cược 3.000.000 đồng bắt con gà của X Th1. Tổng số tiền cược là 7.000.000 đồng, Th1 đồng ý đặt cược số tiền 7.000.000 đồng. Hai bên thống nhất để Th là

làm trọng tài và là người biện gà, cứ 1.000.000 đồng tiền cược thì Th được bên Th1 cược trả 50.000 đồng, tổng số tiền bên Th1 phải trả cho Th là 350.000 đồng. Sau đó, Th cầm 01 cái cân và 06 cuộn băng keo chia đều cho X 03 cuộn, Q 03 cuộn để băng cựa, Th1 đưa cho Q một cái cựa gà để Q quấn băng keo, X tự băng cựa gà của X. Sau khi băng cựa xong thì X thả con gà trống màu nâu đen, Q thả con gà màu đỏ đen ra đá, khoảng 02 phút sau thì con gà của X thua và chết tại chỗ, X đưa cho Th số tiền 2.000.000 đồng, Th đưa cho Th1, X xin số tài khoản ngân hàng của Th1 và gửi cho H để H chuyển số tiền 5.000.000 đồng thua cược cho Th1. Sau đó các đối tượng chạy xe ra khỏi điểm đá gà thì bị lực lượng Công an phát hiện mời về trụ sở làm việc cùng với tang vật. Quá trình làm việc Võ Văn X, Thái Văn Kh, Thái Văn H, Phạm Duy Th, Trần Quốc Th1, Nguyễn Văn Q thừa nhận hành vi của mình.

Tổng số tiền tham gia đặt cược đá gà là 14.000.000 đồng. Số tiền tham gia đặt cược của từng đối tượng cụ thể như sau:

+ Võ Văn X tham gia đặt cược với số tiền 2.000.000 đồng.

+ Thái Văn Kh tham gia đặt cược với số tiền 3.000.000 đồng.

+ Thái Văn H tham gia đặt cược với số tiền 2.000.000 đồng.

+ Trần Quốc Th1 tham gia đặt cược với số tiền 7.000.000 đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Giáo tạm giữ:

- Tạm giữ của bị cáo Võ Văn X: 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A57 màu xanh; 01 (một) giỏ xách được làm bằng tre đan; 01 (một) gà trống màu đen nâu đã chết.

- Tạm giữ của bị cáo Thái Văn Kh: 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A22; 01 (một) xe mô tô biển số 61F1-xxxxx do Nguyễn Ngọc Tr đứng tên chủ sở hữu, ông Tr đã bán xe cho Kh nhưng chưa là thủ tục sang tên.

- Tạm giữ của bị cáo Phạm Duy Th: 01 (một) điện thoại di động hiệu Realme C17 màu xanh; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream màu nâu đen biển số 61H4-yyyy; 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 61H4-yyyy mang tên Đào Văn E, ông E đã bán xe cho Phạm Duy Th nhưng chưa là thủ tục sang tên.

- Tạm giữ của bị cáo Trần Quốc Th1: Số tiền 14.000.000 đồng; 01 (một) giỏ xách được làm bằng tre đan; 01 (một) con gà trống màu điều đã chết; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda biển số 61P1-xxxyy.

- Tạm giữ của ông Trần Thanh Q1: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda biển số 61L2-xyxy.

Tổng số tiền mà các bị cáo Võ Văn X, Thái Văn Kh, Thái Văn H, Phạm Duy Th, Trần Quốc Th1, Nguyễn Văn Q sử dụng vào mục đích đánh bạc là 14.000.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 01/CT-VKSPG ngày 23/12/2024 truy tố các bị cáo Võ Văn X, Thái Văn Kh, Thái Văn H, Phạm Duy Th, Trần Quốc Th1, Nguyễn Văn Q về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên toà phát biểu lời luận tội đối với các bị cáo, trong đó vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố của Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất của vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo phạm tội "Đánh bạc" và đề nghị:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Võ Văn X số tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng; xử phạt bị cáo Thái Văn Kh số tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng; xử phạt bị cáo Thái Văn H số tiền từ 25.000.000 đồng đến 35.000.000 đồng; xử phạt bị cáo Phạm Duy Th số tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q số tiền từ 25.000.000 đồng đến 35.000.000 đồng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Quốc Th1 từ 07 tháng tù đến 09 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

- Tịch thu tiêu huỷ: 02 (hai) giỏ xách được làm bằng tre.

- Sung vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A22; 01 (một) điện thoại di động hiệu Realme C17 màu xanh; 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A57; số tiền 14.000.000 đồng.

- Trả lại cho bị cáo Thái Văn Kh 01 (một) xe mô tô biển số 61F1-xxxxx.

- Trả lại cho bị cáo Phạm Duy Th 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream màu nâu đen biển số 61H4-yyyy; 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 61H4-yyyy mang tên Đào Văn E.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, thống nhất tội danh, mức hình phạt, xử lý vật chứng, không tranh luận gì thêm.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo biết hành vi của mình là sai trái, các bị cáo ăn năn hối cải, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Xét thấy, việc vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không gây trở ngại cho việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 21/7/2024 tại lô cao su thuộc ấp B R, xã V H, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương, các bị cáo Võ Văn X, Thái Văn Kh, Thái Văn H, Phạm Duy Th, Trần Quốc Th1, Nguyễn Văn Q có hành vi đánh bạc Th1 thua bằng tiền dưới hình thức chơi đá gà với tổng số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc là 14.000.000 đồng.

[4] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng được pháp luật bảo vệ. Về nhận thức các bị cáo biết hành vi đánh bạc được thua bằng tiền là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn thực hiện. Các bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 14.000.000 đồng. Các bị cáo đã đủ tuổi, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc", theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[5] Tội phạm đánh bạc đã tác động trực tiếp đến tình hình an ninh trật tự. Bản thân các bị cáo là những người có sức khoẻ, lẽ ra các bị cáo phải biết chăm lo làm ăn nuôi sống bản thân và gia đình nhưng các bị cáo lại phạm tội. Hành vi của các bị cáo không những ảnh hưởng trực tiếp đến an ninh trật tự ở địa phương mà còn là nguyên nhân làm phát sinh tội phạm và các tệ nạn xã hội

khác. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi của các bị cáo để cải tạo, giáo dục và răn đe, phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[6] Hội đồng xét xử xét thấy đây là vụ án có đồng phạm giản đơn, bị cáo X phạm tội với vai trò là người rủ rê lôi kéo các bị cáo khác vào tham gia đánh bạc; các bị cáo Th, Kh, Th1 giữ vai trò là người trực tiếp thực hành; bị cáo Q thực hiện tội phạm với vai trò giúp sức; bị cáo H là đồng phạm nhưng không tham gia trực tiếp nên giữ vai trò ít quan trọng hơn các bị cáo khác, vì vậy khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xem xét vai trò của từng bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của từng bị cáo để áp dụng mức hình phạt phù hợp.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Võ Văn X, Thái Văn Kh, Thái Văn H, Phạm Duy Th, Nguyễn Văn Q không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[8] Bị cáo Trần Quốc Th1 có 01 tiền án, ngày 23/3/2013 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xử phạt 15 năm tù về tôi Giết người theo Bản án số 20/2013/HSST, chấp hành xong án phạt tù ngày 27/01/2022 tại trại giam An Phước, bị cáo chưa được xóa án tích nhưng lại tiếp tục phạm tội nên thuộc trường hợp tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[9] Về nhân thân: Bị cáo Phạm Duy Th, ngày 16/12/2022 bị công an xã V H, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc với số tiền 1.500.000 đồng, đã nộp phạt ngày 16/12/2022. Bị cáo Thái Văn Kh, ngày 06/4/2022 bị công an xã V H, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc với số tiền 1.500.000 đồng, đã nộp phạt ngày 06/4/2022.

[10] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo cáo Võ Văn X, Thái Văn Kh, Thái Văn H, Phạm Duy Th, Nguyễn Văn Q phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo Trần Quốc Th1 chỉ có tình tiết thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[11] Xét thấy các bị cáo Võ Văn X, Thái Văn H, Nguyễn Văn Q, Thái Văn Kh, Phạm Duy Th không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng. Các bị cáo thật sự ăn năn hối hận về hành vi phạm tội phạm của mình. Các bị cáo có khả năng tự cải tạo, việc không bắt các bị cáo đi chấp hành hình phạt tù không gây nguy hiểm cho xã hội, không gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm. Do đó Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt

chính là phạt tiền cũng đủ răn đe, giáo dục đối với các bị cáo, không làm ảnh hưởng xấu đến công tác phòng chống tội phạm chung trong xã hội.

[12] Đối với bị cáo Th1 có 01 tiền án, chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội, do đó Hội đồng xét xử quyết định cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ sức giáo dục răn đe các bị cáo và nêu gương phòng ngừa chung cho xã hội.

[13] Xét ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, mức hình phạt, điều khoản áp dụng, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo là phù hợp, có căn cứ chấp nhận.

[14] Về việc xử lý vật chứng:

[14.1] Đối với số tiền 14.000.000 đồng là số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[14.2] Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A22 của bị cáo Thái Văn Kh; 01 (một) điện thoại di động hiệu Realme C17 màu xanh của bị cáo Phạm Duy Th; 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A57 màu xanh của bị cáo Võ Văn X đây là công cụ sử dụng vào mục đích phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[14.3] Đối với 01 (một) xe mô tô biển số 61F1-xxxxx do Nguyễn Ngọc Tr đứng tên chủ sở hữu, ông Tr đã bán xe cho bị cáo Thái Văn Kh nhưng chưa là thủ tục sang tên và không sử dụng vào mục đích phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo Kh.

[14.4] Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream màu nâu đen biển số 61H4-yyyy; 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 61H4-yyyy mang tên Đào Văn E, ông E đã bán xe cho bị cáo Phạm Duy Th nhưng chưa là thủ tục sang tên và không sử dụng vào mục đích phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo Th.

[14.5] Đối với 02 (hai) giỏ xách được làm bằng tre đan là công cụ sử dụng vào mục đích phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

[14.6] Đối với 02 (hai) con gà trống đã chết là tang vật vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Giáo đã tiêu hủy.

[14.7] Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda biển số 61L2-xyxy. Đây là tài sản của bà Nguyễn Thị Hồng W cho ông Trần Thanh Q1 mượn làm phương tiện đi lại, không sử dụng vào mục đích phạm tội. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Giáo đã ra quyết định trả lại tài sản trên cho bà W, bà W nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[14.8] Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda biển số 61P1-xxxyy. Đây là tài sản của ông Trần Bá R cho bị cáo Trần Quốc Th1 mượn làm phương tiện đi lại, không sử dụng vào mục đích phạm tội. Cơ quan Cảnh sát điều tra

Công an huyện Phú Giáo đã ra quyết định trả lại tài sản trên cho ông R. Ông R nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[15] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Võ Văn X, Thái Văn Kh, Thái Văn H, Phạm Duy Th, Trần Quốc Th1, Nguyễn Văn Q phạm tội "Đánh bạc".

2. Về điều luật áp dụng và mức hình phạt:

2.1. Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 321, các điểm i,s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 35, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Xử phạt bị cáo Võ Văn X số tiền 35.000.000 đồng (ba mươi lăm triệu đồng).

2.2. Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Xử phạt bị cáo Thái Văn Kh số tiền 35.000.000 đồng (ba mươi lăm triệu đồng).

2.3. Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 321, các điểm i,s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 35, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Xử phạt bị cáo Thái Văn H số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng).

2.4. Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Xử phạt bị cáo Phạm Duy Th số tiền 35.000.000 đồng (ba mươi lăm triệu đồng).

2.5. Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Xử phạt bị cáo Trần Quốc Th1 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt thi hành án.

2.6. Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 321, các điểm i,s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 35, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q số tiền 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng).

Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với các bị cáo Võ Văn X, Thái Văn Kh, Thái Văn H, Phạm Duy Th, Trần Quốc Th1, Nguyễn Văn Q kể từ ngày 06/3/2025.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tuyên:

- Tịch thu tiêu huỷ: 02 (hai) giỏ xách được làm bằng tre đan.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: Số tiền 14.000.000 đồng (mười bốn triệu đồng) theo Giấy nộp tiền ngày 23/12/2024; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A22 (imeil: 357297/12/462065/0, imei2: 357752/23/462065/1); 01 (một) điện thoại di động hiệu Realme C17 màu xanh (không kiểm tra được số imei, niêm phong có dấu đỏ của chi cục THADS huyện Phú Giáo, có chữ ký của Phạm Thị Ch và Nguyễn Hữu L; 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A57 màu xanh (imei1: 869945067587572, imei2: 869945067587564).

- Trả lại cho bị cáo Thái Văn Kh 01 (một) xe mô tô biển số 61F1-xxxxx (xe không bửng, thiếu 01 kính chiếu hậu, SK: RMNDCH6MN9H020168, SM:VHLFM152FMH-V00320168).

- Trả lại cho bị cáo Phạm Duy Th 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream màu nâu đen biển số 61H4-yyyy (xe không bửng, thiếu 01 kính chiếu hậu, SK: DR10002016172, SM: LC150FMG-02016172); 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 61H4-yyyy mang tên Đào Văn E (số 0011578 cấp ngày 31/12/2001).

(Theo Giấy nộp tiền vào tài khoản Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Giáo ngày 23/12/2024 và Biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/12/2024 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Phú Giáo với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Giáo).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án: Buộc các bị cáo Võ Văn X, Thái Văn Kh, Thái Văn H, Phạm Duy Th, Trần Quốc Th1, Nguyễn Văn Q mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,

7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương; 01
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương; 01
- VKSND tỉnh Bình Dương; 01
- PV06 Công an tỉnh Bình Dương; 01
- VKSND H. Phú Giáo; 01
- Phân trại tạm giam khu vực huyện Phú Giáo; 01
- Chi cục THADS H.Phú Giáo; 01
- Bị cáo; người tham gia tố tụng; 02
- Lưu hồ sơ vụ án, Văn phòng. 02

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Quang Dương